

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

Số: 271/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đồng Nai, ngày 22 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt quy trình nội bộ,
quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính được ban hành mới,
sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ lĩnh vực đường bộ thuộc
phạm vi chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải tỉnh Đồng Nai.**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1743/QĐ-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Quyết định số 1744/QĐ-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được ban hành mới,

sửa đổi, bổ sung, thay thế trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 14/TTr-SGTVT ngày 20 tháng 01 năm 2025,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ lĩnh vực đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải.

1. Danh mục thủ tục hành chính được ban hành mới: 02 thủ tục, cụ thể như sau:

- Thủ tục Chấp thuận hoạt động của sân tập lái để sát hạch lái xe mô tô;
- Thủ tục Chấp thuận lại hoạt động của sân tập lái để sát hạch lái xe mô tô.

2. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung: 19 thủ tục. Các thủ tục này đã được công bố tại Quyết định số 985/QĐ-UBND ngày 11 tháng 4 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai về việc công bố danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ, đường thủy nội địa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Đồng Nai và UBND cấp huyện; Quyết định số 1611/QĐ-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai về việc công bố danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải.

3. Danh mục thủ tục hành chính được thay thế: thay thế 17 thủ tục hành chính bằng 13 thủ tục hành chính tương ứng. Các thủ tục được thay thế đã được công bố tại Quyết định số 1445/QĐ-UBND ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai về việc công bố danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực giao thông vận tải thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh Đồng Nai; Quyết định số 1611/QĐ-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai về việc công bố danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải.

4. Quy trình nội bộ, quy trình điện tử được ban hành mới: 02 quy trình nội bộ, quy trình điện tử thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tương ứng với 02 thủ tục hành chính được ban hành mới tại khoản 1 Điều này.

5. Quy trình nội bộ, quy trình điện tử được sửa đổi, bổ sung: 19 quy trình nội bộ, quy trình điện tử thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tương ứng với các thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều này. Các quy trình này đã được phê duyệt tại Quyết định số 985/QĐ-UBND ngày 11 tháng 4 năm

2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai về việc công bố danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ, đường thủy nội địa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Đồng Nai và UBND cấp huyện; Quyết định số 1611/QĐ-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai về việc công bố danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải.

6. Quy trình nội bộ, quy trình điện tử được thay thế: thay thế 17 quy trình nội bộ, quy trình điện tử bằng 13 quy trình nội bộ, quy trình điện tử tương ứng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tại khoản 3 Điều này.

7. Bãi bỏ 02 thủ tục hành chính và 02 quy trình nội bộ, quy trình điện tử đã được công bố tại Quyết định số 1611/QĐ-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai về việc công bố danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải.

(Danh mục thủ tục hành chính và quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ kèm theo)

Trường hợp thủ tục hành chính công bố tại Quyết định này đã được Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ thì áp dụng thực hiện theo văn bản pháp luật hiện hành.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Sở Giao thông vận tải; Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh có trách nhiệm tổ chức niêm yết, công khai danh mục thủ tục hành chính này tại trụ sở làm việc, trên trang thông tin điện tử, tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của đơn vị; triển khai tiếp nhận và xử lý thủ tục hành chính cho người dân theo quy định tại Quyết định này.

Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm chủ trì, phối hợp Sở Giao thông vận tải cập nhật nội dung các thủ tục hành chính đã được công bố lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính của Chính phủ.

Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm chủ trì, phối hợp Sở Giao thông vận tải thực hiện cập nhật nội dung các thủ tục hành chính, cấu hình quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung theo Quyết định này lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh. Thực hiện cấu hình, tích hợp, kết nối dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện lên Cổng

dịch vụ công Quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Giao thông vận tải; Thông tin và Truyền thông; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (VPCP);
- Bộ Giao thông vận tải;
- TT. Tỉnh ủy,
- TT. HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Báo Đồng Nai; Đài PT-TH Đồng Nai;
- Trung tâm kinh doanh VNPT (TĐ 1022);
- Lưu: VT, KTN, HCC, Cổng TTĐT tỉnh.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Sơn Hùng



DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC BAN HÀNH MỚI, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ, BÀI BỎ
LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI ĐỒNG NAI
(Ban hành kèm theo Quyết định số 271/QĐ-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHÍNH ĐƯỢC BAN HÀNH MỚI

S TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Thành phần hồ sơ số hóa	Kết quả hồ sơ số hóa
1	1.013240	Chấp thuận hoạt động của sân tập lái để sát hạch lái xe mô tô	Trong 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Thực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai (số 236, đường Phan Trung, Khu phố 2, phường Tân Mai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua hệ thống bưu chính.	Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải. - Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có; - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải; - Cơ quan phối hợp: Không có.	Không có.	Nghị định số 160/2024/NĐ- CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe	Theo quy định trên phần phần chuyên ngành	Theo quy định trên phần phần chuyên ngành
2	1.013241	Chấp thuận lái hoạt động của sân tập lái để sát hạch lái xe mô tô	+ Trường hợp cấp lại khi có sự thay đổi về thiết bị sát hạch, chủng loại, số lượng xe mô tô để sát hạch lái xe: trong 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận văn bản đề nghị; + Trường hợp cấp lại khi bị hỏng, mất, thay đổi tên của cơ sở đào tạo có sân tập lái để sát hạch lái xe mô tô: trong 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Thực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai (số 236, đường Phan Trung, Khu phố 2, phường Tân Mai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua hệ thống bưu chính.	Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải; - Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có; - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải; - Cơ quan phối hợp: Không có.	Không có.	Nghị định số 160/2024/NĐ- CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe	Theo quy định trên phần phần chuyên ngành	Theo quy định trên phần phần chuyên ngành

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

S TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Thành phần hồ sơ số hóa	Kết quả hồ sơ số hóa
1	1.000703	Cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, bằng xe bốn bánh có gắn động cơ	Trong 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định.	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai (số 236, đường Phan Trung, Khu phố 2, phường Tân Mai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.	Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải. - Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có; - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải; - Cơ quan phối hợp: Không có	Không có.	Nghị định số 158/2024/NĐ- CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ.	Theo quy định trên phần mềm chuyên ngành	Theo quy định trên phần phần chuyên ngành
2	2.002286	Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, bằng xe bốn bánh có gắn động cơ khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép kinh doanh hoặc Giấy phép kinh doanh bị thu hồi	Trong 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định.	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai (số 236, đường Phan Trung, Khu phố 2, phường Tân Mai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.	Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải; - Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có; - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải; - Cơ quan phối hợp: Không có.	Không có.	Nghị định số 158/2024/NĐ- CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ.	Theo quy định trên phần mềm chuyên ngành	Theo quy định trên phần phần chuyên ngành
3	2.002287	Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, bằng xe bốn	Trong 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định.	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai (số 236, đường Phan Trung,	Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải; - Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện:	Không có.	Nghị định số 158/2024/NĐ- CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ	Theo quy định trên phần	Theo quy định trên phần

S TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Thành phần hồ sơ số hóa	Kết quả hồ sơ số hóa
		bánh có gắn đồng cơ tương hợp Giấy phép kinh doanh bị mất, bị hỏng		Khu phố 2, phường Tân Mai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.	Không có; - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải; - Cơ quan phối hợp: Không có.		quy định về hoạt động vận tải đường bộ.	mềm chuyên ngành	phần chuyên ngành
4	2.002285	Đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách có định	Trong 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định.	Hệ thống dịch vụ công trực tuyến https://qlvt.mt.gov.vn	Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải; - Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có; - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải; - Cơ quan phối hợp: Không có.	Không có.	Nghị định số 158/2024/NĐ- CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ.	Theo quy định trên phần chuyên ngành	Theo quy định trên phần phần chuyên ngành
5	1.010707	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện các Hiệp định khung ASEAN về vận tải đường bộ qua biên giới	Trong 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định.	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai (số 236, đường Phan Trung, Khu phố 2, phường Tân Mai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).	Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải; - Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có; - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải; - Cơ quan phối hợp: Không có.	Không có.	Nghị định số 158/2024/NĐ- CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ.	Theo quy định trên phần chuyên ngành	Theo quy định trên phần phần chuyên ngành

S TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Thành phần hồ sơ số hóa	Kết quả hồ sơ số hóa
6	1.002046	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện Hiệp định GMS	Trong 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định.	Thực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, tỉnh Đồng Nai (số 236, đường Phan Trung, Khu phố 2, phường Tân Mai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).	Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải; - Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có; - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải; - Cơ quan phối hợp: Không có.	Không có.	Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ.	Theo quy định trên phần mềm chuyên ngành	Theo quy định trên phần mềm chuyên ngành
7	1.002286	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào, Campuchia	Trong 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định.	Thực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, tỉnh Đồng Nai (số 236, đường Phan Trung, Khu phố 2, phường Tân Mai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).	Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải; - Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có; - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải; - Cơ quan phối hợp: Không có.	Không có.	Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ.	Theo quy định trên phần mềm chuyên ngành	Theo quy định trên phần mềm chuyên ngành
8	1.001737	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Trung Quốc	Trong 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định.	Thực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, tỉnh Đồng Nai (số 236, đường Phan Trung, Khu phố 2, phường Tân Mai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).	Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải; - Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có; - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải; - Cơ quan phối hợp: Không có.	Không có.	Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ.	Theo quy định trên phần mềm chuyên ngành	Theo quy định trên phần mềm chuyên ngành

S TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Thành phần hồ sơ số hóa	Kết quả hồ sơ số hóa
9	1.002063	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào	Trong 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định.	Thực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, tỉnh Đồng Nai (số 236, đường Phan Trung, Khu phố 2, phường Tân Mai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).	Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải; - Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có; - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải; - Cơ quan phối hợp: Không có.	Không có.	Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ.	Theo quy định trên phần mềm chuyên ngành	Theo quy định trên phần mềm chuyên ngành
10	1.001577	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Campuchia	Trong 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định.	Thực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, tỉnh Đồng Nai (số 236, đường Phan Trung, Khu phố 2, phường Tân Mai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).	Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải; - Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có; - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải; - Cơ quan phối hợp: Không có.	Không có.	Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ.	Theo quy định trên phần mềm chuyên ngành	Theo quy định trên phần mềm chuyên ngành
11	1.001765	Cấp Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe	- Trong 05 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ đầy đủ theo quy định, tổ chức kiểm tra, đánh giá; - Trong 03 ngày làm việc kể từ ngày đạt kết quả kiểm tra, cấp giấy chứng nhận	Thực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, tỉnh Đồng Nai (số 236, đường Phan Trung, Khu phố 2, phường Tân Mai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc văn bản điện tử.	Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải; - Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có; - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải; - Cơ quan phối hợp: Không có.	Không có.	Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe	Theo quy định trên phần mềm chuyên ngành	Theo quy định trên phần mềm chuyên ngành

S TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Thành phần hồ sơ số hóa	Kết quả hồ sơ số hóa
			giáo viên dạy thực hành lái xe.						
12	1.004993	Cấp lại Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe	Trong 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Thực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai (số 236, đường Phan Trung, Khu phố 2, phường Tân Mai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.	Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải; - Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có; - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải; - Cơ quan phối hợp: Không có.	Không có.	Nghi định số 160/2024/ND- CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe	Theo quy định trên phần chuyên ngành	Theo quy định trên phần phẩm chuyên ngành
13	1.001751	Cấp bổ sung xe tập lái, cấp lại Giấy phép xe tập lái	Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Thực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai (số 236, đường Phan Trung, Khu phố 2, phường Tân Mai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.	Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải; - Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có; - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải; - Cơ quan phối hợp: Không có.	Không có.	Nghi định số 160/2024/ND- CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe	Theo quy định trên phần chuyên ngành	Theo quy định trên phần phẩm chuyên ngành
14	1.001623	Cấp lại Giấy phép đào tạo lái xe ô tô khi điều chỉnh hạng xe đào tạo, lưu lượng đào tạo	+ Trong 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định, tổ chức kiểm tra thực tế; + Trong 03 ngày	Thực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai (số 236, đường Phan Trung, Khu phố 2, phường Tân Mai, thành phố	Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải; - Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có; - Cơ quan trực tiếp thực hiện	Không có.	Nghi định số 160/2024/ND- CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động đào	Theo quy định trên phần chuyên	Theo quy định trên phần chuyên

S TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Thành phần hồ sơ số hóa	Kết quả hồ sơ số hóa
		và thay đổi địa điểm đào tạo	làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra, cấp lại Giấy phép cho Cơ sở đào tạo.	<i>Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai</i> hoặc qua dịch vụ bưu chính.	thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải; - Cơ quan phối hợp: Không có.		tạo và sát hạch lái xe	ngành	ngành
15	1.005210	Cấp lại Giấy phép đào tạo lái xe ô tô khi bị mất, bị hỏng, có sự thay đổi về tên của cơ sở đào tạo	Trong 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai (số 236, <i>đường Phan Trung, Khu phố 2, phường Tân Mai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai</i>) hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc văn bản điện tử.	Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải; - Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có; - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải; - Cơ quan phối hợp: Không có.	Không có.	Nghị định số 160/2024/NĐ- CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe	Theo quy định trên phần mềm chuyên ngành	Theo quy định trên phần mềm chuyên ngành
16	1.0000004	Chấp thuận bỏ trí mặt bằng tổng thể hình sát hạch trung tâm sát hạch lái xe loại 1, loại 2	Trong 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai (số 236, <i>đường Phan Trung, Khu phố 2, phường Tân Mai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai</i>) hoặc qua dịch vụ bưu chính.	Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải; - Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có; - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải; - Cơ quan phối hợp: Không có.	Không có.	Nghị định số 160/2024/NĐ- CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe	Theo quy định trên phần mềm chuyên ngành	Theo quy định trên phần mềm chuyên ngành

S TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Thành phần hồ sơ số hóa	Kết quả hồ sơ số hóa
17	1.004998	Cấp Giấy phép sát hạch cho trung tâm sát hạch lái xe loại 1, loại 2	Trong 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận văn bản đề nghị	Thực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai (số 236, đường Phan Trung, Khu phố 2, phường Tân Mai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc văn bản điện tử.	Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải; - Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có; - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải; - Cơ quan phối hợp: Không có.	Không có.	Nghị định số 160/2024/ND- CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe	Theo quy định trên phần mềm chuyên ngành	Theo quy định trên phần mềm chuyên ngành
18	1.004995	Cấp Giấy phép sát hạch cho trung tâm sát hạch lái xe loại 3	Trong 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Thực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai (số 236, đường Phan Trung, Khu phố 2, phường Tân Mai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua dịch vụ bưu chính.	Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải; - Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có; - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải; - Cơ quan phối hợp: Không có.	Không có.	Nghị định số 160/2024/ND- CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe	Theo quy định trên phần mềm chuyên ngành	Theo quy định trên phần mềm chuyên ngành
19	1.004987	Cấp lại Giấy phép sát hạch cho trung tâm sát hạch lái xe	+ Trường hợp cấp lại khi có sự thay đổi về thiết bị sát hạch, chủng loại, số lượng xe cơ giới sử dụng để sát hạch lái xe: trong 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận văn bản đề nghị;	Thực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai (số 236, đường Phan Trung, Khu phố 2, phường Tân Mai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc văn bản điện tử.	Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải; - Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có; - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải; - Cơ quan phối hợp: Không có.	Không có.	Nghị định số 160/2024/ND- CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe	Theo quy định trên phần mềm chuyên ngành	Theo quy định trên phần mềm chuyên ngành

S TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính bị thay thế	Mã - Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Thành phần hồ sơ số hóa	Kết quả hồ sơ số hóa
2	1.001023	Cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia	1.001023 - Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia	Trong 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai (số 236, đường Phan Trung, Khu phố 2, phường Tân Mai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.	- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải; - Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có; - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải; - Cơ quan phối hợp: Không có.	Không có.	Nghị định số 158/2024/N Đ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ	Theo quy định trên phần phẩm chuyên ngành	Theo quy định trên phần phẩm chuyên ngành
	1.010711	Cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia		Trong 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai (số 236, đường Phan Trung, Khu phố 2, phường Tân Mai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.	- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải; - Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có; - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải; - Cơ quan phối hợp: Không có.	Không có.	Nghị định số 158/2024/N Đ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ	Theo quy định trên phần phẩm chuyên ngành	Theo quy định trên phần phẩm chuyên ngành
3	2.002288	Cấp phù hiệu xe ô tô kinh doanh vận tải (kinh doanh vận tải hành khách; bằng xe ô tô theo tuyến cố định, xe buýt theo tuyến cố định, bằng xe taxi, xe hợp đồng; kinh doanh vận tải hàng hóa; bằng xe công-ten-nơ, xe ô tô đầu kéo kéo rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc, xe ô tô tải kinh doanh vận tải hàng hóa thông thường và xe taxi tải)	2.002288 - Cấp, cấp lại Phù hiệu cho xe ô tô, xe bánh bốn có động cơ kinh doanh vận tải	Trong 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai (số 236, đường Phan Trung, Khu phố 2, phường Tân Mai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.	- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải; - Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có; - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải; - Cơ quan phối hợp: Không có.	Không có.	Nghị định số 158/2024/N Đ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ	Theo quy định trên phần phẩm chuyên ngành	Theo quy định trên phần phẩm chuyên ngành

S TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính bị thay thế	Mã - Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Thành phần hồ sơ số hóa	Kết quả hồ sơ số hóa
	2.002289	Cấp lại phù hiệu xe ô tô kinh doanh vận tải (kinh doanh vận tải hành khách: bằng xe ô tô theo tuyến cố định, xe trung chuyển, bằng xe buýt theo tuyến cố định, bằng xe taxi, xe hợp đồng; kinh doanh vận tải hàng hóa: bằng xe công ten-nơ, xe ô tô đầu kéo kéo rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc, xe ô tô tải kinh doanh vận tải hàng hóa thông thường và xe taxi tải)								
4	1.002268	Đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia	1.002268 - Đăng ký khai thác tuyến, bỏ sung hoặc thay phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Thực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai (số 236, đường Phan Trung, Khu phố 2, phường Tân Mai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.	- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải; - Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có; - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải; - Cơ quan phối hợp: Không có.	Không có.	Nghị định số 158/2024/N Đ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ	Theo quy định trên phần phẩm chuyên ngành	Theo quy định trên phần phẩm chuyên ngành
	1.010709	Ngừng khai thác tuyến, ngừng phương tiện hoạt động trên tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia								

S TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính bị thay thế	Mã - Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Thành phần hồ sơ số hóa	Kết quả hồ sơ số hóa
5	1.002861	Cấp Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào	1.002861 - Cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào	Trong 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai (số 236, đường Phan Trung, Khu phố 2, phường Tân Mai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.	- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải; - Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có; - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải; - Cơ quan phối hợp: Không có.	Không có.	Nghị định số 158/2024/N Đ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ	Theo quy định trên phần phần chuyên ngành	Theo quy định trên phần phần chuyên ngành
	1.002859	Cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào								
6	1.002856	Cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào	1.002856 - Cấp, cấp lại Giấy phép vận tải liên vận giữa Việt Nam và Lào	Trong 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai (số 236, đường Phan Trung, Khu phố 2, phường Tân Mai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.	- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải; - Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có; - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải; - Cơ quan phối hợp: Không có.	Không có.	Nghị định số 158/2024/N Đ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ	Theo quy định trên phần phần chuyên ngành	Theo quy định trên phần phần chuyên ngành
	1.002852	Cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào								

S TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính bị thay thế	Mã - Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Thành phần hồ sơ số hóa	Kết quả hồ sơ số hóa
11	2.002617	Cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm do bị mất, bị hỏng	1.013261 - Cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định	Thực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai (số 236, đường Phan Trung, Khu phố 2, phường Tân Mai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.	- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: UBND tỉnh Đồng Nai; - Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Sở Giao thông vận tải; - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải; - Cơ quan phối hợp: Không có.	Không có.	Nghị định số 161/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm và trình tự, thủ tục cấp giấy phép, cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình tập huấn cho người lái xe hoặc người áp tải vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ	Theo quy định trên phần phụ mục chuyên ngành	Theo quy định trên phần phụ mục chuyên ngành
			2.002617 - Cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện thủy nội địa do bị mất, bị hỏng	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định	Thực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai (số 236, đường Phan Trung, Khu phố 2, phường Tân Mai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.	- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: UBND tỉnh Đồng Nai; - Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Sở Giao thông vận tải; - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải; - Cơ quan phối hợp: Không có.	Không có.	Theo quy định trên phần phụ mục chuyên ngành	Theo quy định trên phần phụ mục chuyên ngành	
12										

S TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính bị thay thế	Mã - Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Thành phần hồ sơ số hóa	Kết quả hồ sơ số hóa
13	1.001777	Cấp Giấy phép đào tạo lái xe	1.001777 - Cấp Giấy đào tạo lái xe, cấp Giấy phép xe tập lái	+ Cấp Giấy phép đào tạo: trong 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định; + Cấp Giấy phép xe tập lái: 01 ngày làm việc, kể từ ngày cấp giấy phép đào tạo lái xe cho cơ sở đào tạo	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai (số 236, đường Phan Trung, Khu phố 2, phường Tân Mai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.	- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải; - Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có; - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải; - Cơ quan phối hợp: Không có.	Không có.	Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động của Chính phủ điện tử và hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe	Theo quy định trên phần chuyên ngành	Theo quy định trên phần chuyên ngành
	1.001735	Cấp Giấy phép xe tập lái								

IV. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC BÀI BỎ

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính bị bãi bỏ	Tên văn bản QPPL quy định nội dung bãi bỏ
1	1.010709	Ngừng khai thác tuyến, ngừng phương tiện hoạt động trên tuyến vận tải hành khách có định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia	Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ
2	1.010710	Điều chỉnh tần suất chạy xe trên tuyến Việt Nam, Lào và Campuchia	Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ



**QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT
CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG,
THAY THẾ, BÀI BỎ LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

(ban hành kèm theo Quyết định số 271/QĐ-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2025 của
Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

Phần I

**DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ CẤP TỈNH
I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI**

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm	Số trang tại Phần II
1		Chấp thuận hoạt động của sân tập lái để sát hạch lái xe mô tô	Trong 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai (số 236, đường Phan Trung, KP 2, phường Tân Mai, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua hệ thống bưu chính.	Trên phần mềm chuyên ngành	13
2		Chấp thuận lại hoạt động của sân tập lái để sát hạch lái xe mô tô	+ Trường hợp cấp lại khi có sự thay đổi về thiết bị sát hạch, chủng loại, số lượng xe mô tô để sát hạch lái xe: trong 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận văn bản đề nghị; + Trường hợp cấp lại khi bị hỏng, mất, thay đổi tên của cơ sở đào tạo có sân tập lái để sát hạch lái xe mô tô: trong 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai (số 236, đường Phan Trung, KP 2, phường Tân Mai, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua hệ thống bưu chính.	Trên phần mềm chuyên ngành	13 – 14

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm	Số trang tại Phần II
1	1.000703	Cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, bằng xe bốn bánh có gắn động cơ	Trong 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định.	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai (số 236, đường Phan Trung, Khu phố 2, phường Tân Mai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.	Trên phần mềm chuyên ngành	14
2	2.002286	Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, bằng xe bốn bánh có gắn động cơ khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép kinh doanh hoặc Giấy phép kinh doanh bị thu hồi	Trong 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định.	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai (số 236, đường Phan Trung, Khu phố 2, phường Tân Mai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.	Trên phần mềm chuyên ngành	15
3	2.002287	Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, bằng xe bốn bánh có gắn động cơ trường hợp Giấy phép kinh doanh bị mất, bị hỏng	Trong 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định.	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai (số 236, đường Phan Trung, Khu phố 2, phường Tân Mai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.	Trên phần mềm chuyên ngành	15

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm	Số trang tại Phần II
4	2.002285	Đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách cố định	Trong 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định.	Hệ thống dịch vụ công trực tuyến https://qlvt.mt.gov.vn	Trên phần mềm chuyên ngành	16
5	1.010707	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện các Hiệp định khung ASEAN về vận tải đường bộ qua biên giới	Trong 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định.	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai (số 236, đường Phan Trung, KP 2, phường Tân Mai, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).	Trên phần mềm chuyên ngành	16
6	1.002046	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện Hiệp định GMS	Trong 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định.	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai (số 236, đường Phan Trung, KP 2, phường Tân Mai, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).	Trên phần mềm chuyên ngành	17
7	1.002286	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào, Campuchia	Trong 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định.	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai (số 236, đường Phan Trung, KP 2, phường Tân Mai, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).	Trên phần mềm chuyên ngành	17

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm	Số trang tại Phần II
8	1.001737	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Trung Quốc	Trong 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định.	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai (số 236, đường Phan Trung, KP 2, phường Tân Mai, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).	Trên phần mềm chuyên ngành	18
9	1.002063	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào	Trong 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định.	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai (số 236, đường Phan Trung, KP 2, phường Tân Mai, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).	Trên phần mềm chuyên ngành	18
10	1.001577	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Campuchia	Trong 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định.	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai (số 236, đường Phan Trung, KP 2, phường Tân Mai, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).	Trên phần mềm chuyên ngành	19
11	1.001765	Cấp Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe	- Trong 05 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ đầy đủ theo quy định, Sở Giao thông vận tải tổ chức kiểm tra, đánh giá; - Trong 03 ngày làm việc kể từ ngày đạt kết quả kiểm tra, cấp giấy chứng	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai (số 236, đường Phan Trung, KP 2, phường Tân Mai, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc văn bản điện tử.	Trên phần mềm chuyên ngành	19

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm	Số trang tại Phần II
			nhận giáo viên dạy thực hành lái xe.			
12	1.004993	Cấp lại Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe	Trong 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai (số 236, đường Phan Trung, KP 2, phường Tân Mai, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.	Trên phần mềm chuyên ngành	20
13	1.001751	Cấp bổ sung xe tập lái, cấp lại Giấy phép xe tập lái	Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai (số 236, đường Phan Trung, KP 2, phường Tân Mai, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.	Trên phần mềm chuyên ngành	20
14	1.001623	Cấp lại Giấy phép đào tạo lái xe ô tô khi điều chỉnh hạng xe đào tạo, lưu lượng đào tạo và thay đổi địa điểm đào tạo	+ Trong 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải tổ chức kiểm tra thực tế; + Trong 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra, cấp lại Giấy	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai (số 236, đường Phan Trung, KP 2, phường Tân Mai, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua dịch vụ bưu chính.	Trên phần mềm chuyên ngành	21

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm	Số trang tại Phần II
			phép cho Cơ sở đào tạo.			
15	1.005210	Cấp lại Giấy phép đào tạo lái xe ô tô khi bị mất, bị hỏng, có sự thay đổi về tên của cơ sở đào tạo	Trong 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai (số 236, đường Phan Trung, KP 2, phường Tân Mai, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc văn bản điện tử.	Trên phần mềm chuyên ngành	21
16	1.000004	Chấp thuận bố trí mặt bằng tổng thể hình sát hạch trung tâm sát hạch lái xe loại 1, loại 2	Trong 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai (số 236, đường Phan Trung, KP 2, phường Tân Mai, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua dịch vụ bưu chính.	Trên phần mềm chuyên ngành	22
17	1.004998	Cấp Giấy phép sát hạch cho trung tâm sát hạch lái xe loại 1, loại 2	Trong 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận văn bản đề nghị	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai (số 236, đường Phan Trung, KP 2, phường Tân Mai, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc văn bản điện tử.	Trên phần mềm chuyên ngành	22

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm	Số trang tại Phần II
18	1.004995	Cấp Giấy phép sát hạch cho trung tâm sát hạch lái xe loại 3	Trong 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai (số 236, đường Phan Trung, KP 2, phường Tân Mai, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua dịch vụ bưu chính.	Trên phần mềm chuyên ngành	23
19	1.004987	Cấp lại Giấy phép sát hạch cho trung tâm sát hạch lái xe	+ Trường hợp cấp lại khi có sự thay đổi về thiết bị sát hạch, chủng loại, số lượng xe cơ giới sử dụng để sát hạch lái xe: trong 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận văn bản đề nghị; + Trường hợp cấp lại khi hỏng, mất, thay đổi tên của trung tâm sát hạch lái xe: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai (số 236, đường Phan Trung, KP 2, phường Tân Mai, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc văn bản điện tử.	Trên phần mềm chuyên ngành	23 - 24

III. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THAY THẾ

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm	Số trang tại Phần II
1		Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia	Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai (số 236, đường Phan Trung, KP 2, phường Tân Mai, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.	Trên phần mềm chuyên ngành	24
2		Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia	Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai (số 236, đường Phan Trung, KP 2, phường Tân Mai, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.	Trên phần mềm chuyên ngành	25
3		Cấp, cấp lại Phù hiệu cho xe ô tô, xe bốn bánh có gắn động cơ kinh doanh vận tải	Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai (số 236, đường Phan Trung, KP 2, phường Tân Mai, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.	Trên phần mềm chuyên ngành	25

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm	Số trang tại Phần II
4		Đăng ký khai thác tuyến, bổ sung hoặc thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia	Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai (số 236, đường Phan Trung, KP 2, phường Tân Mai, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.	Trên phần mềm chuyên ngành	26
5		Cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào	Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai (số 236, đường Phan Trung, KP 2, phường Tân Mai, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.	Trên phần mềm chuyên ngành	26
6		Cấp, cấp lại Giấy phép vận tải liên vận giữa Việt Nam và Lào	Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai (số 236, đường Phan Trung, KP 2, phường Tân Mai, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.	Trên phần mềm chuyên ngành	27

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm	Số trang tại Phần II
7		Cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ	Trong 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai (số 236, đường Phan Trung, KP 2, phường Tân Mai, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc hệ thống dịch vụ công trực tuyến.	Trên phần mềm chuyên ngành	27
8		Cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện thủy nội địa	Trong 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai (số 236, đường Phan Trung, KP 2, phường Tân Mai, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc hệ thống dịch vụ công trực tuyến.	Trên phần mềm chuyên ngành	28
9		Điều chỉnh tin trên Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép	Trong 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai (số 236, đường Phan Trung, KP 2, phường Tân Mai, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc hệ thống dịch vụ công trực tuyến.	Trên phần mềm chuyên ngành	28

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm	Số trang tại Phần II
10		Điều chỉnh thông tin trên Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện thủy nội địa khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép	Trong 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai (số 236, đường Phan Trung, KP 2, phường Tân Mai, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc hệ thống dịch vụ công trực tuyến.	Trên phần mềm chuyên ngành	29
11		Cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ	Trong 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai (số 236, đường Phan Trung, KP 2, phường Tân Mai, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc hệ thống dịch vụ công trực tuyến.	Trên phần mềm chuyên ngành	29
12		Cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện thủy nội địa do bị mất, bị hỏng	Trong 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai (số 236, đường Phan Trung, KP 2, phường Tân Mai, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc hệ thống dịch vụ công trực tuyến.	Trên phần mềm chuyên ngành	30

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm	Số trang tại Phần II
13		Cấp Giấy phép đào tạo lái xe, cấp Giấy phép xe tập lái	+ Cấp Giấy phép đào tạo: trong 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. + Cấp Giấy phép xe tập lái: trong 01 ngày làm việc, kể từ ngày cấp giấy phép đào tạo lái xe cho Cơ sở đào tạo.	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai (số 236, đường Phan Trung, KP 2, phường Tân Mai, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua hệ thống bưu chính.	Trên phần mềm chuyên ngành	30

Phần II
NỘI DUNG QUY TRÌNH

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC BAN HÀNH MỚI

1. Thủ tục Chấp thuận hoạt động của sân tập lái để sát hạch lái xe mô tô

*** Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

*** Lưu đồ giải quyết:**

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (05 ngày)
Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	0,25 ngày
Giải quyết hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Vận tải, Phương tiện và Người lái	3,5 ngày
Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	01 ngày
Nhận và trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	0,25 ngày

2. Thủ tục Chấp thuận lại hoạt động của sân tập lái để sát hạch lái xe mô tô

*** Thời hạn giải quyết:**

2.1. Trường hợp cấp lại khi có sự thay đổi về thiết bị sát hạch, chủng loại, số lượng xe mô tô để sát hạch lái xe: trong 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận văn bản đề nghị;

Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (07 ngày làm việc)
Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	0,25 ngày
Giải quyết hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Vận tải, Phương tiện và Người lái	5,5 ngày
Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	01 ngày
Nhận và trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	0,25 ngày

2.2. Trường hợp cấp lại khi bị hỏng, mất, thay đổi tên của cơ sở đào tạo có sân tập lái để sát hạch lái xe mô tô: trong 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định;

Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (03 ngày làm việc)
Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	0,25 ngày
Giải quyết hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Vận tải, Phương tiện và Người lái	02 ngày
Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày
Nhận và trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	0,25 ngày

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

1. Thủ tục Cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, bằng xe bốn bánh có gắn động cơ

* **Thời hạn giải quyết:** trong 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định.

* **Lưu đồ giải quyết:**

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (05 ngày làm việc)
Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	0,25 ngày
Giải quyết hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Vận tải, Phương tiện và Người lái	04 ngày
Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày
Nhận và trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	0,25 ngày

2. Thủ tục Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, bằng xe bốn bánh có gắn động cơ khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép kinh doanh hoặc Giấy phép kinh doanh bị thu hồi

*** Thời hạn giải quyết:** trong 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định.

*** Lưu đồ giải quyết:**

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (05 ngày làm việc)
Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	0,25 ngày
Giải quyết hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Vận tải, Phương tiện và Người lái	04 ngày
Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày
Nhận và trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	0,25 ngày

3. Thủ tục Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, bằng xe bốn bánh có gắn động cơ trường hợp Giấy phép kinh doanh bị mất, bị hỏng

*** Thời hạn giải quyết:** trong 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định.

*** Lưu đồ giải quyết:**

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (03 ngày làm việc)
Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	0,25 ngày
Giải quyết hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Vận tải, Phương tiện và Người lái	02 ngày
Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày
Nhận và trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	0,25 ngày

4. Thủ tục Đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách cố định

*** Thời hạn giải quyết:** trong 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định.

*** Lưu đồ giải quyết:**

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
--------------------	------------------	----------------------

		(05 ngày làm việc)
Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	0,25 ngày
Giải quyết hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Vận tải, Phương tiện và Người lái	04 ngày
Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày
Nhận và trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	0,25 ngày

5. Thủ tục Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện các Hiệp định khung ASEAN về vận tải đường bộ qua biên giới

* **Thời hạn giải quyết:** trong 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định.

* **Lưu đồ giải quyết:**

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (02 ngày làm việc)
Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	0,25 ngày
Giải quyết hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Vận tải, Phương tiện và Người lái	01 ngày
Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày
Nhận và trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	0,25 ngày

6. Thủ tục Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện Hiệp định GMS

* **Thời hạn giải quyết:** trong 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định.

* **Lưu đồ giải quyết:**

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (02 ngày làm việc)
Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	0,25 ngày
Giải quyết hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Vận tải,	01 ngày

	Phương tiện và Người lái	
Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày
Nhận và trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	0,25 ngày

7. Thủ tục Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào, Campuchia

* **Thời hạn giải quyết:** trong 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định.

* **Lưu đồ giải quyết:**

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (02 ngày làm việc)
Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	0,25 ngày
Giải quyết hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Vận tải, Phương tiện và Người lái	01 ngày
Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày
Nhận và trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	0,25 ngày

8. Thủ tục Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Trung Quốc

* **Thời hạn giải quyết:** trong 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định.

* **Lưu đồ giải quyết:**

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (02 ngày làm việc)
Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	0,25 ngày
Giải quyết hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Vận tải, Phương tiện và Người lái	01 ngày
Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày
Nhận và trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	0,25 ngày

9. Thủ tục Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào

* **Thời hạn giải quyết:** trong 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định.

* **Lưu đồ giải quyết:**

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (02 ngày làm việc)
Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	0,25 ngày
Giải quyết hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Vận tải, Phương tiện và Người lái	01 ngày
Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày
Nhận và trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	0,25 ngày

10. Thủ tục Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Campuchia

* **Thời hạn giải quyết:** trong 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định.

* **Lưu đồ giải quyết:**

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (02 ngày làm việc)
Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	0,25 ngày
Giải quyết hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Vận tải, Phương tiện và Người lái	01 ngày
Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày
Nhận và trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	0,25 ngày

11. Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe

* **Thời hạn giải quyết:**

- Trong 05 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ đầy đủ theo quy định, Sở Giao thông vận tải tổ chức kiểm tra, đánh giá;

- Trong 03 ngày làm việc kể từ ngày đạt kết quả kiểm tra, cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe.

*** Lưu đồ giải quyết:**

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (08 ngày làm việc)
Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	0,25 ngày
Giải quyết hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Vận tải, Phương tiện và Người lái	6,5 ngày
Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	01 ngày
Nhận và trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	0,25 ngày

12. Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe

*** Thời hạn giải quyết:** trong 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

*** Lưu đồ giải quyết:**

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (03 ngày làm việc)
Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	0,25 ngày
Giải quyết hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Vận tải, Phương tiện và Người lái	02 ngày
Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày
Nhận và trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	0,25 ngày

13. Thủ tục Cấp bổ sung xe tập lái, cấp lại Giấy phép xe tập lái

*** Thời hạn giải quyết:** trong 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

*** Lưu đồ giải quyết:**

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (03 ngày làm việc)
Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm	0,25 ngày

	Phục vụ Hành chính công tỉnh	
Giải quyết hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Vận tải, Phương tiện và Người lái	02 ngày
Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày
Nhận và trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	0,25 ngày

14. Thủ tục Cấp lại Giấy phép đào tạo lái xe ô tô khi điều chỉnh hạng xe đào tạo, lưu lượng đào tạo và thay đổi địa điểm đào tạo

*** Thời hạn giải quyết:**

- Trong 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải tổ chức kiểm tra thực tế;
- Trong 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra, cấp lại Giấy phép cho Cơ sở đào tạo.

*** Lưu đồ giải quyết:**

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (08 ngày làm việc)
Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	0,25 ngày
Giải quyết hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Vận tải, Phương tiện và Người lái	6,5 ngày
Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	01 ngày
Nhận và trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	0,25 ngày

15. Thủ tục Cấp lại Giấy phép đào tạo lái xe ô tô khi bị mất, bị hỏng, có sự thay đổi về tên của cơ sở đào tạo

*** Thời hạn giải quyết:** trong 03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.

*** Lưu đồ giải quyết:**

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (03 ngày làm việc)
Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	0,25 ngày
Giải quyết hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Vận tải, Phương tiện và Người lái	02 ngày

Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày
Nhận và trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	0,25 ngày

16. Thủ tục Chấp thuận bố trí mặt bằng tổng thể hình sát hạch trung tâm sát hạch lái xe loại 1, loại 2

* **Thời hạn giải quyết:** trong 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

* **Lưu đồ giải quyết:**

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (05 ngày làm việc)
Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	0,25 ngày
Giải quyết hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Vận tải, Phương tiện và Người lái	04 ngày
Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày
Nhận và trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	0,25 ngày

17. Thủ tục Cấp Giấy phép sát hạch cho trung tâm sát hạch lái xe loại 1, loại 2

* **Thời hạn giải quyết:** trong 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận văn bản đề nghị.

* **Lưu đồ giải quyết:**

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (05 ngày làm việc)
Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	0,25 ngày
Giải quyết hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Vận tải, Phương tiện và Người lái	04 ngày
Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày
Nhận và trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	0,25 ngày

18. Thủ tục Cấp Giấy phép sát hạch cho trung tâm sát hạch lái xe loại 1, loại 2

* **Thời hạn giải quyết:** trong 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận văn bản đề nghị.

* **Lưu đồ giải quyết:**

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (05 ngày làm việc)
Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	0,25 ngày
Giải quyết hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Vận tải, Phương tiện và Người lái	04 ngày
Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày
Nhận và trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	0,25 ngày

19. Thủ tục Cấp lại Giấy phép sát hạch cho trung tâm sát hạch lái xe

* **Thời hạn giải quyết:**

19.1. Trường hợp cấp lại khi có sự thay đổi về thiết bị sát hạch, chủng loại, số lượng xe cơ giới sử dụng để sát hạch lái xe: trong 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận văn bản đề nghị;

* **Lưu đồ giải quyết:**

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (05 ngày làm việc)
Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	0,25 ngày
Giải quyết hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Vận tải, Phương tiện và Người lái	04 ngày
Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày
Nhận và trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	0,25 ngày

19.2. Trường hợp cấp lại khi hỏng, mất, thay đổi tên của trung tâm sát hạch lái xe: trong 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định;

* **Lưu đồ giải quyết:**

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (03 ngày làm việc)
--------------------	------------------	--

Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	0,25 ngày
Giải quyết hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Vận tải, Phương tiện và Người lái	02 ngày
Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày
Nhận và trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	0,25 ngày

III. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THAY THẾ

1. Thủ tục Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia

* **Thời hạn giải quyết:** trong 02 ngày làm việc kể từ ngày đủ hồ sơ theo quy định;

* **Lưu đồ giải quyết:**

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (02 ngày làm việc)
Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	0,25 ngày
Giải quyết hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Vận tải, Phương tiện và Người lái	01 ngày
Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày
Nhận và trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	0,25 ngày

2. Thủ tục Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia

* **Thời hạn giải quyết:** trong 02 ngày làm việc kể từ ngày đủ hồ sơ theo quy định;

* **Lưu đồ giải quyết:**

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (02 ngày làm việc)
Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	0,25 ngày
Giải quyết hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Vận tải, Phương tiện và Người lái	01 ngày
Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày
Nhận và trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của	0,25 ngày

	Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	
--	---	--

3. Thủ tục Cấp, cấp lại Phù hiệu cho xe ô tô, xe bốn bánh có gắn động cơ kinh doanh vận tải

* Thời hạn giải quyết: trong 02 ngày làm việc kể từ ngày đủ hồ sơ theo quy định;

* Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (02 ngày làm việc)
Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	0,25 ngày
Giải quyết hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Vận tải, Phương tiện và Người lái	01 ngày
Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày
Nhận và trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	0,25 ngày

4. Thủ tục Đăng ký khai thác tuyến, bổ sung hoặc thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia

* Thời hạn giải quyết: trong 02 ngày làm việc kể từ ngày đủ hồ sơ theo quy định;

* Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (02 ngày làm việc)
Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	0,25 ngày
Giải quyết hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Vận tải, Phương tiện và Người lái	01 ngày
Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày
Nhận và trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	0,25 ngày

5. Thủ tục Cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào

* Thời hạn giải quyết: trong 02 ngày làm việc kể từ ngày đủ hồ sơ theo quy định;

* Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (02 ngày làm việc)
Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	0,25 ngày
Giải quyết hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Vận tải, Phương tiện và Người lái	01 ngày
Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày
Nhận và trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	0,25 ngày

6. Thủ tục Cấp, cấp lại Giấy phép vận tải liên vận giữa Việt Nam và Lào

* **Thời hạn giải quyết:** trong 02 ngày làm việc kể từ ngày đủ hồ sơ theo quy định;

* **Lưu đồ giải quyết:**

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (02 ngày làm việc)
Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	0,25 ngày
Giải quyết hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Vận tải, Phương tiện và Người lái	01 ngày
Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày
Nhận và trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	0,25 ngày

7. Thủ tục Cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ

* **Thời hạn giải quyết:** trong 05 ngày làm việc kể từ ngày đủ hồ sơ theo quy định;

* **Lưu đồ giải quyết:**

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (05 ngày làm việc)
Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	0,25 ngày
Giải quyết hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Vận tải, Phương tiện và Người lái	04 ngày
Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày

Nhận và trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	0,25 ngày
---------------------	---	-----------

8. Thủ tục Cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện thủy nội địa

*** Thời hạn giải quyết:** trong 05 ngày làm việc kể từ ngày đủ hồ sơ theo quy định;

*** Lưu đồ giải quyết:**

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (05 ngày làm việc)
Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	0,25 ngày
Giải quyết hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Vận tải, Phương tiện và Người lái	04 ngày
Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày
Nhận và trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	0,25 ngày

9. Thủ tục Điều chỉnh thông tin trên Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép

*** Thời hạn giải quyết:** trong 03 ngày làm việc kể từ ngày đủ hồ sơ theo quy định;

*** Lưu đồ giải quyết:**

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (03 ngày làm việc)
Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	0,25 ngày
Giải quyết hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Vận tải, Phương tiện và Người lái	02 ngày
Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày
Nhận và trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	0,25 ngày

10. Thủ tục Điều chỉnh thông tin trên Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện thủy nội địa khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép

* **Thời hạn giải quyết:** trong 03 ngày làm việc kể từ ngày đủ hồ sơ theo quy định;

* **Lưu đồ giải quyết:**

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (03 ngày làm việc)
Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	0,25 ngày
Giải quyết hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Vận tải, Phương tiện và Người lái	02 ngày
Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày
Nhận và trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	0,25 ngày

11. Thủ tục Cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ

* **Thời hạn giải quyết:** trong 02 ngày làm việc kể từ ngày đủ hồ sơ theo quy định;

* **Lưu đồ giải quyết:**

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (02 ngày làm việc)
Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	0,25 ngày
Giải quyết hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Vận tải, Phương tiện và Người lái	01 ngày
Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày
Nhận và trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	0,25 ngày

12. Thủ tục Cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện thủy nội địa do bị mất, bị hỏng

* Thời hạn giải quyết: trong 02 ngày làm việc kể từ ngày đủ hồ sơ theo quy định;

* Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (02 ngày làm việc)
Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	0,25 ngày
Giải quyết hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Vận tải, Phương tiện và Người lái	01 ngày
Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày
Nhận và trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	0,25 ngày

13. Thủ tục Cấp Giấy phép đào tạo lái xe, cấp Giấy phép xe tập lái

* Thời hạn giải quyết: trong 11 ngày làm việc kể từ ngày đủ hồ sơ theo quy định;

* Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (11 ngày làm việc)
Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	0,25 ngày
Giải quyết hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Vận tải, Phương tiện và Người lái	10 ngày
Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày
Nhận và trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	0,25 ngày